

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu: 1) Cấp phối đá dăm; 2) Đất đắp; 3) Sỏi đỏ; 4) Đá 1x2; 5) Cừ tràm; 6) Cừ dừa; 7) Cống BTCT; 8) Ống PVC; 9) Thép các loại.	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu. - Để minh chứng các đơn vị cung ứng ký kết hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu là những đơn vị thực sự hoạt động nhà thầu cần cung cấp bản scan tối thiểu 01 hợp đồng buôn bán (có kèm cả hóa đơn VAT) do nhà cung ứng này đã thực hiện thành công đối với khách hàng/đối tác trước đây về việc buôn bán vật tư vật liệu tương ứng trong vòng 01 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu ký kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng. - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Nhà thầu có bản cam kết tất cả các loại vật liệu cung cấp trong gói thầu có nguồn gốc hợp pháp. - Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Lưu ý: <i>Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</i>	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2. Nguồn vật tư, vật liệu cung cấp cho công trình, chất lượng vật tư vật liệu và phương án vận chuyển đến chân công trình.	- Có nêu rõ nguồn cung cấp vật tư vật liệu đảm bảo hợp lý khả thi và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. - Vật tư vật liệu nhà thầu sử dụng phải đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu về kỹ thuật quy định trong hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu hiện hành. - Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: 1) Kho bãi tập kết thiết bị	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thi công; 2) Kho bãi tập kết vật liệu; 3) Lán trại.	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý (sơ đồ phải bao gồm đầy đủ tên và các chức danh nhân sự bố trí theo yêu cầu của E-HSMT cũng như các nhân sự khác tùy theo thực tế của nhà thầu (nếu có thêm).	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý (sơ đồ phải bao gồm đầy đủ tên và các chức danh nhân sự bố trí theo yêu cầu của E-HSMT cũng như các nhân sự khác tùy theo thực tế của nhà thầu (nếu có thêm).	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.3. Thi công xây dựng: Công tác định vị.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế (Trong đó có trình bày được các nội dung đặc biệt cao độ, định vị tọa độ đối với các hạng mục xây dựng chính). - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công gia cố cừ tràm.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công móng cọc.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. Thi công xây dựng: Công tác thi công tường đầu, tường cánh sân công.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cổng BTCT và cổng PVC.	- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt hệ thống cửa van.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.9. Thi công xây dựng: Công tác thi công cừ dầm gia cố taluy.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.10. Thi công xây dựng: Công tác thi công đắp đất nền đường.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.11. Thi công xây dựng: Công tác thi công cấp phối đá dăm trộn sỏi đỏ.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và không vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	yêu cầu của E-HSMT hoặc vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.3. Biểu đồ bố trí công nhân.	Có biểu đồ bố trí công nhân hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí công nhân hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.5. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không nêu.	đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng đáp ứng yêu cầu tại khoản 3 mục III chương V trong E-HSMT. - Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động:	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng .	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng .	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2023 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.</i> <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i> <i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i>	- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất cả tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt